

CÁC CƠ QUAN LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC TRONG MẠNG LƯỚI CÁC CƠ QUAN THÔNG TIN-THƯ VIỆN VÀ TƯ LIỆU CỦA VIỆT NAM

Nguyễn Hữu Thời^(*)

I. Vai trò của tài liệu lưu trữ đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, vị trí của các cơ quan lưu trữ trong hệ thống các cơ quan thông tin-tư liệu

1. Vài nét về sự hình thành của ngành lưu trữ Việt Nam

Ngay từ những ngày đầu của của cách mạng, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến công tác lưu trữ và tài liệu lưu trữ. Chỉ 6 ngày sau khi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, ngày 08/9/1945, Nha Lưu trữ công văn và thư viện được thành lập. Tiếp theo đó ngày 03-1-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Thông đạt số 16-VP về việc quản lý công văn, hồ sơ tài liệu. Trong đó, Người khẳng định “Tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt về phương diện kiến thiết quốc gia”.

Sau khi hòa bình lập lại, miền Bắc bước vào thời kỳ khôi phục và phát triển kinh tế, công tác lưu trữ có điều kiện củng cố và phát triển. Ngày 8-9-1959 Ban Bí thư đã ra Thông tri số 259/TT/TW nêu rõ “Tài liệu lưu trữ là một tài sản quý báu, có tác dụng rất lớn trong việc nghiên cứu tình hình, tổng kết kinh nghiệm, định chương trình kế hoạch công tác và đường lối văn hoá, cũng như khoa học kỹ thuật. Do đó, việc lưu trữ công văn tài liệu là một công tác hết sức quan trọng”. Để quản lý công tác lưu trữ trong giai đoạn mới, Hội đồng chính phủ ban hành Nghị định số 102-CP ngày 4-9-1962 thành lập Cục Lưu trữ thuộc Phủ Thủ tướng. Ngày 11-12-1982 Hội đồng Nhà nước khẳng định cơ quan quản lý lưu trữ nhà nước thuộc Hội đồng Bộ trưởng ban hành Nghị định số 34-HĐBT quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Lưu trữ Nhà nước và hệ thống tổ chức ngành lưu trữ trong phạm vi cả nước.

Hiện nay hệ thống các cơ quan lưu trữ nước ta bao gồm:

a. Các cơ quan quản lý lưu trữ:

- Cục Lưu trữ Nhà nước
- Phòng Lưu trữ Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.
- Trung tâm Lưu trữ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

b. Các cơ quan chuyên môn:

^(*) Trưởng phòng Nghiệp vụ, Cục Lưu trữ Nhà nước

- Các trung tâm lưu trữ quốc gia
- Các lưu trữ chuyên ngành
- Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Lưu trữ
- Tạp chí Lưu trữ Việt Nam

c. Các cơ quan đào tạo:

- Khoa Lưu trữ và Quản trị Văn phòng thuộc Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia

- 2 Trường Trung học Lưu trữ và Nghiệp vụ Văn phòng.

Về tài liệu lưu trữ, hiện nay Cục Lưu trữ Việt Nam đang trực tiếp quản lý một khối lượng tài liệu lưu trữ có ý nghĩa toàn quốc, bao gồm các loại tài liệu sau:

- Tài liệu của cơ quan quyền lực nhà nước, các bộ và các cơ quan trung ương từ năm 1945 đến nay, trong đó có tài liệu quản lý hành chính, tài liệu khoa học kỹ thuật, tài liệu phim ảnh, ghi âm.

- Tài liệu của Phủ tổng thống, các Bộ của chính quyền Mỹ nguy ở Sài Gòn.

- Tài liệu của chính quyền thực dân Pháp ở Việt Nam.

- Tài liệu của các triều đại phong kiến Việt Nam

- Tài liệu của các nhân vật hoạt động nổi tiếng như các nhà hoạt động chính trị, các nhà văn, nhà thơ, nhà khoa học, v.v...

Ngoài những khối tài liệu do Cục Lưu trữ Nhà nước trực tiếp quản lý còn có các khối tài liệu do các lưu trữ chuyên ngành quản lý như nội vụ, quốc phòng, ngoại giao. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các huyện, thị đều bảo quản một khối lượng tài liệu lưu trữ của địa phương.

Riêng đối với những tài liệu lưu trữ có ý nghĩa toàn quốc do Cục Lưu trữ Nhà nước trực tiếp quản lý được phân bổ như sau:

- Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I tại Hà Nội bảo quản khối tài liệu của các triều đại phong kiến, tài liệu của chính quyền thực dân Pháp ở Việt Nam, tài liệu của các cá nhân gia đình, dòng họ, chủ yếu là tài liệu bằng chữ Hán và chữ Pháp. Tổng số tài liệu khoảng gần 10 km giá.

- Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, tại thành phố Hồ Chí Minh bảo quản khối tài liệu của chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam, tài liệu mới chính quyền Mỹ nguy, tài liệu mộc bản triều Nguyễn. Tổng số tài liệu khoảng 20 km giá.

- Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, tại Hà Nội, bảo quản khối tài liệu thời kỳ dân chủ nhân dân và thời kỳ xã hội chủ nghĩa từ năm 1945 đến nay, bao gồm tài liệu của Quốc hội, Chính phủ, các bộ và cơ quan trung ương. Tổng số tài liệu có khoảng gần 10 km giá. Khối tài liệu này hiện đang tăng lên do các cơ quan nộp

vào theo thời hạn nộp lưu do nhà nước quy định.

Trong những năm gần đây nhà nước đã đầu tư hàng trăm tỷ đồng để xây dựng các khu lưu trữ mới, nhiều Bộ ngành và địa phương cũng đầu tư những khoản kinh phí khá lớn để xây dựng và cải tạo kho lưu trữ, như kho lưu trữ Bộ Quốc phòng đầu tư trên 100 tỷ đồng, kho lưu trữ thành phố Hà Nội đầu tư khoảng 70 tỷ đồng.

2. Tài liệu lưu trữ với sự phát triển kinh tế-xã hội:

Pháp lệnh bảo vệ tài liệu lưu trữ quốc gia do Hội đồng Nhà nước ban hành ngày 11-12-1982 khẳng định: “Tài liệu lưu trữ quốc gia là di sản của dân tộc, có giá trị đặc biệt đối với việc xây dựng và bảo vệ đất nước”. Điều 4 của Pháp lệnh quy định rõ: “Các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và mọi công dân Việt Nam có nghĩa vụ bảo vệ các tài liệu lưu trữ quốc gia và chấp hành nghiêm chỉnh mọi chế độ, quy định của nhà nước và các tài liệu đó”.

Hơn 30 năm qua, từ khi thành lập đến nay, các trung tâm lưu trữ quốc gia, kho lưu trữ chuyên ngành, địa phương đã phục vụ hàng triệu lượt người đến khai thác sử dụng tài liệu. Chỉ tính riêng ở một trung tâm Lưu trữ quốc gia, trong 10 năm gần đây đã có hơn 11.000 lượt người, trong đó có nhiều người nước ngoài đến nghiên cứu sử dụng tài liệu. Lưu trữ Nội vụ, trong 10 năm gần đây đã đưa ra phục vụ độc giả nghiên cứu 2 triệu lượt hồ sơ và tài liệu lưu trữ.

Tài liệu lưu trữ đã được đưa ra phục vụ kịp thời sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của Đảng và Nhà nước, phục vụ các nhu cầu nghiên cứu của các cơ quan, tổ chức, biên soạn lịch sử, tổng kết công tác, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân, phục vụ cho công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng, góp phần tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế-xã hội của Đảng và Nhà nước trong những năm qua. Cụ thể là phục vụ công tác quân sự; khôi phục các tuyến đường Bắc Nam; xây dựng các công trình thủy điện Hòa Bình, Trị An, thăm dò khai thác dầu khí Vũng Tàu; xây dựng và cải tạo các công trình thủy lợi Đập Đá, Đập Bái Thương, Thanh Nham và nhiều công trình khác: nhờ tài liệu lưu trữ, nhiều hệ thống nông giang, nhà ga, cầu cống, bệnh viện, nhà máy, hải cảng, đường sắt... bị địch đánh phá đã được sửa chữa, khôi phục nhanh chóng, giảm thời gian khảo sát, thăm dò, thiết kế, tiết kiệm nhân công, vật tư mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Tài liệu lưu trữ còn góp phần bảo vệ pháp luật, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và quyền lợi chính đáng của công dân, tổng kết kinh nghiệm chiến tranh, xây dựng nghệ thuật quân sự Việt Nam; biên soạn lịch sử Việt Nam, lịch sử quân đội, lịch sử các cơ quan, lịch sử các tỉnh, thành phố, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam... Có thể kể một số công trình tiêu biểu như: tổng kết 30 năm Điện Biên Phủ, 45 năm xây dựng quân đội, chiến tranh biên giới Tây Nam, 10 năm giúp bạn Campuchia, lịch sử Việt Nam tập II. Sơ thảo lịch sử nhà nước và pháp quyền, Việt Nam chống nạn thất học, v.v...

Tài liệu lưu trữ đã cung cấp thông tin cho việc tìm kiếm người Mỹ mất tích trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, chống các loại tội phạm, bảo vệ nội bộ, phục vụ việc xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, phục vụ công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước trong các thời kỳ cách mạng, phục vụ cho việc đấu tranh, bảo vệ chủ quyền biên giới, hải đảo, chứng minh các vấn đề giúp Nhà nước yêu cầu hủy bỏ lệnh cấm vận đối với Việt Nam. Đặc biệt gần đây nhất là tài liệu lưu trữ phục vụ tích cực cho quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội Đảng VIII.

Việc khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ vào các mục đích nói trên đã góp phần nhanh chóng hoàn thành các nhiệm vụ đặt ra, tiết kiệm cho nhà nước nhiều tỷ đồng hàng vạn công thăm dò, khảo sát, đưa các công trình vào khai thác sử dụng đúng và trước thời hạn.

3. Vị trí của các cơ quan lưu trữ trong hệ thống các cơ quan thông tin tư liệu

Từ việc nghiên cứu quá trình hình thành và vai trò của tài liệu lưu trữ đối với sự phát triển kinh tế-xã hội, có thể đi đến một khái niệm khái quát về tài liệu lưu trữ như sau: tài liệu lưu trữ là những ký lục sinh động của toàn xã hội, trải qua các thời kỳ lịch sử mỗi dân tộc, không kể chế độ xã hội, thời gian sản sinh, phương pháp chế tác, nơi bảo quản, có ý nghĩa chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, giáo dục, xã hội, khoa học kỹ thuật, phục vụ nghiên cứu khoa học, lịch sử và công tác thực tiễn. Xuất phát từ khái niệm này, tài liệu lưu trữ được xác định là “nguồn tin cấp I”.

Như vậy các cơ quan lưu trữ nói chung và các trung tâm (kho) lưu trữ nói riêng giữ vị trí quan trọng, không thể thiếu được trong hệ thống các cơ quan thông tin tư liệu, đứng trên phương diện một quốc gia, một ngành hoặc trong phạm vi một địa phương.

II. Trọng tâm của công tác lưu trữ phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Mục đích cuối cùng của công tác lưu trữ là phục vụ sử dụng tài liệu lưu trữ vào các mục đích chung của toàn xã hội. Vì vậy, tất cả các khâu nghiệp vụ từ thu thập, bổ sung tài liệu, chỉnh lý khoa học kỹ thuật, xác định giá trị, đến thống kê, bảo quản an toàn tài liệu đều nhằm một mục đích chung là sử dụng một cách có hiệu quả tài liệu lưu trữ để phục vụ các nhu cầu về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, xã hội của Đảng và nhà nước và của mọi tầng lớp nhân dân. Xuất phát từ mục đích nói trên, công tác lưu trữ nói chung và tài liệu lưu trữ nói riêng chỉ có ý nghĩa khi được đưa ra sử dụng. Việc sử dụng tài liệu lưu trữ càng có hiệu quả bao nhiêu thì ý nghĩa của tài liệu lưu trữ càng tăng lên bấy nhiêu; nếu tài liệu lưu trữ không được đưa ra phục vụ sử dụng thì công tác lưu trữ không có ý nghĩa. Vì vậy, mọi hoạt động của công tác lưu trữ đều phải hướng vào một mục tiêu chung là phục vụ sử dụng tốt nhất tài liệu lưu trữ.

Trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, công tác lưu trữ đặt ra cho mình một nhiệm vụ là đưa toàn bộ kho tàng trí tuệ chứa đựng trong tài liệu

lưu trữ, tích lũy được từ xưa đến nay, để phục vụ khai thác sử dụng một cách có hiệu quả vào các mục đích chung của toàn xã hội. Trong đó có nhấn mạnh một số trọng tâm:

- Phục vụ việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng VIII và các Nghị quyết của TW về các vấn đề cán bộ, công tác kiểm tra của Đảng, công tác xây dựng Đảng...

- Phục vụ việc tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật và việc xây dựng pháp luật của Nhà nước.

- Phục vụ công cuộc cải cách nền hành chính nhà nước;

- Phục vụ các công trình nghiên cứu khoa học lịch sử: lịch sử Việt Nam, lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, lịch sử quân sự, lịch sử các bộ ngành, lịch sử các tỉnh, thành phố...

- Phục vụ các chương trình trọng điểm của Nhà nước, các công trình tu sửa, cải tạo, mở rộng thủy điện, thủy lợi và các công trình khác.

- Phục vụ việc đấu tranh bảo vệ biên giới lãnh thổ, hải đảo, vùng biển, vùng trời của Việt Nam.

- Phục vụ việc thực hiện chương trình quốc gia về công nghệ thông tin.

- Phục vụ các nhu cầu về giải quyết chế độ chính sách.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây việc nghiên cứu sử dụng tài liệu lưu trữ nói chung còn rất hạn chế, nhiều tài liệu có ý nghĩa đối với việc nghiên cứu khoa học, phục vụ công tác thực tiễn của các cơ quan, tổ chức và cá nhân chưa được nghiên cứu sử dụng. Đặc biệt đối với tài liệu lưu trữ về khoa học kỹ thuật, phim ảnh ghi âm còn ít được sử dụng. Việc sử dụng tài liệu lưu trữ chưa nhiều do các nguyên nhân khác nhau, trong đó có một nguyên nhân chủ quan là các công cụ phục vụ khai thác, sử dụng tài liệu còn ở dạng thủ công, thô sơ, công nghệ thông tin chưa được áp dụng rộng rãi. Các trung tâm lưu trữ quốc gia cũng như lưu trữ ở các ngành các cấp chưa chủ động giới thiệu tài liệu phục vụ kịp thời nhu cầu nghiên cứu của độc giả. Mặt khác, các nhà nghiên cứu của ta trừ một số ít người, còn nói chung chưa có thói quen đọc tài liệu lưu trữ.

Để có thể phục vụ sử dụng tài liệu lưu trữ được nhiều hơn nữa, trong những năm tới, ngành lưu trữ tập trung vào một số khâu nghiệp vụ chủ yếu, đẩy nhanh việc áp dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện hệ thống công cụ tra cứu, đưa tài liệu phục vụ độc giả, đồng thời chủ động giới thiệu tài liệu để mọi người hiểu giá trị của tài liệu, từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng tài liệu lưu trữ vào các mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

III. Một số đề xuất với Nhà nước và các cơ quan hữu quan

1. Những đề xuất với Nhà nước

a. Tổ chức quản lý thông tin

Hiện nay có nhiều cơ quan bảo quản và tổ chức sử dụng các nguồn tin, trong đó chủ yếu là thư viện, cơ quan lưu trữ và một số cơ quan khác. Để việc sử dụng thông tin một cách hiệu quả nhất trong đáp ứng các nhu cầu của toàn xã hội, trên cơ sở đường lối chính sách của Đảng và nhà nước, cần thiết phải có một cơ quan của chính phủ quản lý việc sử dụng thông tin trong phạm vi cả nước. Cơ quan đó hiện nay là Trung tâm Thông tin Tư liệu Khoa học và Công nghệ Quốc gia. Cơ quan này cần phải được tăng cường về mọi mặt để có thể thực hiện được các nhiệm vụ cơ bản dưới đây:

- Giúp nhà nước xây dựng các văn bản quản lý việc sử dụng thông tin trong phạm vi cả nước và hướng dẫn các ngành các cấp thực hiện các văn bản đó.

- Nghiên cứu và chỉ đạo các ngành các cấp thực hiện chương trình công nghệ thông tin một cách có hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nước ta cũng như của từng ngành, từng địa phương.

- Đào tạo cán bộ tin học cho các ngành, các cấp theo một chương trình thống nhất của nhà nước và các yêu cầu riêng của mỗi ngành.

b. Tăng cường mối quan hệ giữa thông tin, thư viện và lưu trữ

Về thực chất các cơ quan thông tin, thư viện và lưu trữ là cơ quan bảo quản và sử dụng các nguồn tin, nói cách khác là nguồn tin cấp I; giúp nhà nước quản lý việc sử dụng chúng một cách cơ hiệu quả. Giữa ba loại cơ quan này có mối quan hệ mật thiết với nhau trong nội dung hoạt động. Trong thực tế, nếu ba loại cơ quan này có sự hợp tác chặt chẽ thì sẽ tạo ra những thuận lợi rất cơ bản trong việc tổ chức sử dụng có hiệu quả các nguồn tin. Trong thời gian tới, việc tăng cường hợp tác giữa các cơ quan nói trên là vấn đề cần được đặt ra và quy định cụ thể trong các văn bản của nhà nước.

2. Những đề xuất với các bộ ngành và các địa phương

Trong quá trình ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, sử dụng tài liệu lưu trữ nói riêng và tư liệu thông tin nói chung, về mặt quản lý nhà nước, xin đề xuất một số điểm:

a. Vấn đề giữ gìn bí mật

Vấn đề bí mật phải được đặt ra và xem trọng trong quá trình ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác lưu trữ cũng như công tác thông tin tư liệu. Trong tài liệu lưu trữ có chứa đựng nhiều vấn đề bí mật của cá nhân, của cơ quan và bí mật của nhà nước, những bí mật này cần phải được giữ gìn một cách nghiêm ngặt. Vì vậy các cơ quan khi ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác lưu trữ và thông tin nhất thiết phải có biện pháp bảo vệ bí mật phù hợp với thực tiễn của cơ quan, phải có quy chế bảo vệ bí mật và phải thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy chế và biện pháp bảo vệ bí mật đó.

b. Vấn đề đầu tư kinh phí

Việc ứng dụng tin học trong lưu trữ nói riêng và đầu tư cho công tác lưu trữ nói chung cần phải được chú trọng và tăng cường hơn nữa. Nguồn vốn hoạt động thường xuyên theo định mức nhà nước cấp cho mỗi biên chế chỉ đảm bảo được cho một số hoạt động thông thường. Trong quá trình ứng dụng công nghệ thông tin đòi hỏi phải có sự hỗ trợ kinh phí của nhà nước; mặt khác sự quan tâm của các cấp lãnh đạo đối với việc đầu tư để ứng dụng công nghệ thông tin vào lưu trữ là hết sức quan trọng và có tính chất quyết định.

CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN HỆ THỐNG THÔNG TIN TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

PTS Bùi Loan Thủy^(*)

Là các trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học, tiêu chuẩn quan trọng nhất khi đánh giá các trường đại học là chất lượng đào tạo. Chất lượng sản phẩm của đào tạo đại học tùy thuộc vào rất nhiều yếu tố: đội ngũ cán bộ giảng dạy, mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo, cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy, học tập của nhà trường v.v...

Giáo dục đại học có chức năng sáng tạo, chuyển giao và bảo tồn tri thức dân tộc đồng thời mang tính quốc tế mạnh mẽ. Trong thời đại tin học, trong điều kiện nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nước ta đã tiến hành đổi mới giáo dục đại học nhằm tăng cường quyền tự chủ và tính chịu trách nhiệm của các trường đại học.

Để tiến hành quá trình đổi mới giáo dục đại học thành công và ra được các quyết định chính xác đòi hỏi phải có đầy đủ các thông tin cả ở cấp vĩ mô lẫn vi mô. Muốn nắm bắt và xử lý các thông tin một cách kịp thời, muốn kiểm soát, điều khiển được các thông tin thì phải có chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin trong các trường đại học. Hệ thống thông tin này nhằm đáp ứng hai mục tiêu: phục vụ cho công tác quản lý đào tạo và phục vụ công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học.

Các thông tin trong các trường đại học rất phong phú, đa dạng, song có thể phân chia thành các loại thông tin chính:

1. Thông tin quản lý giáo dục và đào tạo bao gồm:

- Các văn bản pháp qui của nhà nước, thông tin về chính sách xã hội trong công tác đào tạo;

- Các tiêu chí phản ánh hiệu quả của giáo dục: nguồn tuyển sinh, tỷ lệ sinh viên / giảng viên, tỷ lệ sinh viên được sử dụng đúng ngành nghề đào tạo, tỷ lệ sinh

^(*) Giám đốc Trung tâm Thông tin-Thư viện, đại học KHXH&NV, ĐH Quốc gia Tp. HCM